TAND HUYỆN LN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 12-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Minh Hải
Ông Nguyễn Xuân Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ ngày 26/02/2020; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 24/3/2020; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 05/TB-TA ngày 13/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1970 tại xã TR S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã TR S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12. Họ và tên cha: Nguyễn Tiến C (đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B (đã chết). Bị cáo có 07 anh em ruột, bản thân là thứ nhất trong gia đình. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 11/9/2019 đến ngày 20/9/2019, bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện LN có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1957 (có mặt)
Trú quán: Thôn M, xã TR S, huyện LN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;
- *Người làm chứng:*
1. Bà Hoàng Thị TH, sinh năm 1956 (có mặt)
Trú quán: Thôn M, xã TR S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang
2. Ông Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1948 (vắng mặt)
Trú quán: Thôn T5, xã TR S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Tiến H, sinh năm 1970 trú tại Thôn M, xã TR S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang thường xuyên đến quán bán hàng tạp hóa nhà ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1957 ở cùng thôn để mua hàng. Có lần mua, H nợ tiền nhà ông T3. Ngày 07/9/2019, H đến quán nhà ông T3 để trả tiền nợ. Khi thanh toán, H cho rằng H chỉ mua chịu ông T3 số tiền 88.000 đồng, nhưng ông T3 nói H còn nợ hơn 100.000 đồng, nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Ông T3 nói "mày lằng nhằng", "mày luyên thuyên". Lúc này, H nghĩ rằng ông T3 tính tiền nhầm và xúc phạm mình nên thấy bức xúc, nhưng H vẫn đồng ý trả ông T3 số tiền 120.000 đồng. Đến sáng 11/9/2019, H một mình đi chợ Mai Sưu, xã TR S, huyện LN ăn sáng và uống rượu. Sau khi ăn sáng xong, H nhớ lại việc hôm trước ông T3 tính tiền mà H cho là nhầm nên H mua 01 con dao nhọn mục đích mang đến nhà ông T3 để dọa ông T3. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H đi xe máy đến cửa hàng của gia đình ông T3. H dựng xe ở cửa quán rồi mở cốp xe lấy con dao H mua lúc sáng cài vào cạp quần rồi đi vào trong quán. Khi vào trong quán, H gặp bà Hoàng Thị TH, sinh năm 1956 (là vợ ông T3), H hỏi ông T3 đâu và hỏi bà TH tiền nợ của H trước đó như thế nào thì bà TH gọi điện cho ông T3 về. Khoảng 03 phút sau, ông T3 đi vào từ phía cửa sau của quán. Khi nhìn thấy ông T3, H liền tiến lại gần ông T3 rồi dùng tay phải rút dao từ cạp quần ra đâm về phía ông T3 theo hướng từ dưới lên trên. Ông T3 liền né người về phía bên phải để tránh thì dao của H đâm trúng vào cánh tay trái của ông T3. Lúc này ông T3 lấy bình xịt hen phế quản (ông T3 khai do ông bị hen mãn tính nên thường để bình xịt hen phế quản trong túi) xịt vào mặt H, H cầm dao tiếp tục khua khoắng rồi bỏ chạy ra ngoài, ông T3 được mọi người đưa đi cấp cứu.

Cùng ngày, H đến Công an xã TR S đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 con dao nhọn dài 28,6cm, cán gỗ dài 11cm, phần thân dao bằng kim loại dài 17,6cm, chỗ rộng nhất dài 5,4cm do H dùng để gây thương tích cho ông T3. Công an xã TR S đã bàn giao đối tượng cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN để giải quyết theo thẩm quyền

Ngày 16/9/2019, ông Nguyễn Văn T3 có đơn đề nghị xử lý hành vi cố ý gây thương tích của H.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 09/10/2019 của Bệnh viện Trung ương quân đội 108 chứng nhận ông Nguyễn Văn T3 vào viện ngày 11/9/2019, ra viện ngày 28/9/2019, tình trạng thương tích lúc vào viện: vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái 05cm, đã khâu cầm máu tại tuyến trước. Đầu chi tím, tê bì, mất mạch quay trái. Hạn chế vận động cẳng tay trái. Xquang: Không có hình ảnh tổn thương cẳng tay trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9121/19/TgT ngày 28/10/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: thương tích vết sẹo mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái + điều trị: phẫu thuật: cắt lọc, khâu nối thần kinh quay, thần kinh giữa, động mạch cánh tay bằng kỹ thuật vi phẫu + khám thần kinh, vận động: Tổn thương bán phần dây thần kinh giữa, thần kinh quay cẳng tay trái: 48%. Căn cứ bản tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn

thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 48%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 06/CT-VKSLN ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Tiến H phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn Tiến H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/11/2019 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2019 đến ngày 20/9/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến H phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn T3 chi phí tiền thuốc theo hóa đơn; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần; Tiền mất thu nhập những ngày ngày nằm viện; Tiền mất thu nhập của người nuôi; Tiền bồi dưỡng chung phục hồi sức khỏe;

Tổng cộng là 104.533.000 đồng đến 111.937.000 đồng

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối người làm chứng trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với

tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng hơn 14 giờ ngày 11/9/2019, tại quán bán hàng của gia đình ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1957 ở Thôn M, xã TR S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, do có mâu thuẫn từ ngày 07/9/2019 trong việc thanh toán số tiền mua hàng H nợ của ông T3, Nguyễn Tiến H đã dùng 01 con dao nhọn dài 28,6cm, cán gỗ dài 11cm, phần thân dao bằng kim loại dài 17,6cm, chỗ rộng nhất dài 5,4cm đâm một nhát trúng vào cánh tay trái của ông T3, gây thương tích cho ông T3 với tỷ lệ tổn thương là 48%. Hành vi nêu trên của Nguyễn Tiến H thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Nguyễn Tiến H khi thực hiện hành vi phạm tội "Cố ý gây thương tích" bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 22.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án HĐXX xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 974.000.000 đồng, bao gồm: Các khoản viện phí, tiền thuốc, tiền thuê xe đi lại: 30.000.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện (7 tháng): 42.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi (7 tháng): 42.000.000 đồng; thiệt hại về tinh thần: 200.000.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian 8 năm tiếp theo của ông: 480.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi trong thời gian 5 năm tiếp theo: 180.000.000 đồng.

HĐXX xét thấy: Ông Nguyễn Văn T3 sau khi bị H gây thương tích đã phải điều trị tại bệnh viện 108, thời gian nằm viện là 18 ngày (từ ngày 11/9/2019 đến

ngày 28/9/2019). Tiền viện phí, tiền thuốc theo hóa đơn là: 23.723.030 đồng; tiền chi phí người nhà ở lại chăm sóc theo hóa đơn: 18 ngày x 200.000đ = 3.600.000 đồng.

-Chi phí tiền thuê xe đi lại: 2 lần x 1.700.000 đồng = 3.400.000 đồng

Sau đó ông T3 được ra viện và tiếp điều trị tại bệnh viện phục hồi chức năng Bắc Giang (tổng thời gian điều trị là 2 tháng 27 ngày), theo các giấy ra viện:

Lần 1 = 26 ngày: vào viện ngày 30/9/2019, ra viện ngày 25/10/2019;

Lần 2 = 24 ngày: vào viện ngày 28/10/2019, ra viện ngày 20/11/2019;

Lần 3 = 23 ngày: vào viện ngày 25/11/2019, ra viện ngày 17/12/2019;

Lần 4 = 14 ngày: Vào viện ngày 18/12/2019, ra viện ngày 31/12/2019

-Chi phí khám, điều trị tại bệnh viện phục hồi chức năng: Không cung cấp được hóa đơn.

Tiền thuê xe đi lại: 200.000 đồng x 8 lần = 1.600.000 đồng.

Tổng chi phí phát sinh = 23.723.030 đồng + 3.600.000 đồng + 3.400.000 đồng + 1.600.000 đồng = 32.323.030 đồng xét thấy là phù hợp nên cần chấp nhận.

-Ngày công lao động của ông T3 trung bình = 200.000 đồng/1 ngày

-Ngày công lao động của người nuôi trung bình = 200.000 đồng/1 ngày

Tổng thời gian nằm viện là 3 tháng 15 ngày. Do đó, thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện là 115 ngày x 200.000 đồng/1 ngày = 23.000.000 đồng, thu nhập của người nuôi bị mất tương ứng là 23.000.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo bồi thường tiền thu nhập của bị hại và người chăm sóc bị mất hoặc giảm sút: **46.000.000 đồng**

Cần buộc bị cáo bồi thường tiền bồi thường tổn thất về tinh thần mức bị hại yêu cầu là 200.000.000 đồng là quá cao (mức tối đa theo quy định = 50 x 1.490.000đ = 74.500.000đ) nên chỉ có căn cứ chấp nhận mức bồi thường là 25 tháng x 1.490.000đ = **37.250.000đ**. là phù hợp với quy định của pháp luật.

Cần buộc bị cáo bồi thường tiền bồi dưỡng chung phục hồi sức khỏe trong 06 tháng bị cáo đã điều trị là 6 x 1.490.000 đồng = **8.940.000** đồng.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền giảm sút thu nhập đồng bao gồm cả thời gian dự kiến điều trị, tuy nhiên chỉ có căn cứ xem xét đối với thời gian thực tế đã điều trị tiền giảm sút mất thu nhập 05 tháng của ông T3 với mức 100.000 đồng/01 ngày tương ứng với số tiền là **15.000.000** đồng.

Do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là **139.513.000 đồng.** Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 22.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là **117.513.000 đồng.** là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với bị hại yêu cầu của bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian 8 năm tiếp theo của ông: 480.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi trong thời gian 5 năm tiếp theo: 180.000.000 đồng. HĐXX xét thấy yêu cầu trên của bị hại là không có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 con dao nhọn dài 28,6cm cán gỗ dài 11cm, phần thân dao bằng kim loại dài 17,6cm, chỗ rộng nhất dài 5,4cm là tang vật của vụ án căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình

cần tịch thu tiêu hủy

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và **5.875.600 đồng** tiền án phí bồi thường dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn Tiến H 06 (sáu) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/11/2019 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/9/2019 đến ngày 20/9/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến H phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn T3 tổng cộng là **139.513.000** đồng. Nhưng được trừ vào số tiền **22.000.000** đồng Nguyễn Tiến H đã bồi thường trước. Cần buộc Nguyễn Tiến H phải bồi thường tiếp cho ông Nguyễn Văn T3 tiếp số tiền là **117.513.000** đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất 10% quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tiến H phải chịu **200.000** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và **5.875.600** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Công an huyện LN;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa